TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **77**/2025/QĐST-VHNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2025/TLST – VHNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

** Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình*:

- Anh **Lê Quang D**, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1987; căn cước công dân số: 036087005142 cấp ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Hồ N, phường T, tỉnh Ninh Bình và chị **Tạ Thị T**, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1991, căn cước số: 001191010952 cấp ngày 10 tháng 7 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: thôn N, xã K, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh Lê Quang D và chị Tạ Thị T là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2021 ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã K), thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh **Lê Quang D** và chị **Tạ Thị T** ly hôn.

- Về con chung:

Hai bên có 01 con chung là cháu **Lê Ánh D1** sinh ngày 20 tháng 3 năm 2022. Giao chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung kể từ ngày ký quyết định đến khi con chung (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác;

Anh Lê Quang D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Quang D tự nguyện chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003731 ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 10-Hà Nội;
- UBND xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long